

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Huệ.

2. Ông Đậu Cao Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị A** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1976 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm TM, xã TTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Th và con bà: Bùi Thị K; chồng: không có và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/3/2013 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm với số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 07/5/2013; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Hồ Văn S, sinh năm 1959. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h30 phút ngày 18/12/2020, Nguyễn Thị A gặp một người đàn ông tại bãi biển xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Qua trao đổi, nói chuyện người đàn ông hỏi A “có lai thuê cho tôi 01 bì hàng không, tôi trả công 1.000.000 đồng”, A hỏi lại “Lai về đâu, hàng gì?”, người đàn ông nói “hàng gì không quan trọng”. A nghĩ là hàng cấm nhưng vì số tiền được trả công cao nên A nhận lời và hỏi người đàn ông “chở về đâu”, người đàn ông trả lời “cứ chở về nhà rồi có người đến nhận và trả tiền công cho”. A nói tên và cho người đàn ông địa chỉ nhà mình. Sau đó, người đàn ông lấy bì tải bỏ lên phía trước xe máy cho A. A điều khiển xe máy chở bì hàng đi được một đoạn, hai chân kẹp lấy bì tải chạm thấy vật cứng, gỗ ghè, lấy tay sờ vào thấy dạng thoi tròn dài nên biết đó là thuốc nổ nhưng vẫn tiếp tục chở về nhà lấy bì hàng xuống xe cất vào góc sân. Sau khi cất vào góc sân, A quay ra cổng thì bị tổ công tác Đoàn Công an Bãi Ngang phối hợp với Đoàn Biên phòng Quỳnh Thuận khám xét, bắt quả tang, thu giữ 12 bao potylen màu trắng bên trong mỗi bao có 10 thoi hình trụ màu tròn màu nâu; 01 bao potylen màu trắng bên trong có 25 ống kim loại hình trụ màu trắng và 01 hộp chữ nhật bằng giấy màu nâu bên trong có 50 ống kim loại hình trụ màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng 120 thoi chất rắn hình trụ tròn giống nhau, kích thước mỗi thoi dài 24cm, đường kính 03cm, có tổng khối lượng 24kg (hai tư kilogam) và Quyết định trưng cầu giám định: 01 (một) thoi chất rắn hình trụ tròn (ký hiệu M1), 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 4,7cm (ký hiệu M2) và 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 3,9cm (ký hiệu M3). Tại Kết luận giám định số 24/KL-PC09(Đ2-CN), ngày 25/12/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thị A M1 là thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ Amonit), M2 là kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm, M3 là kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm, mẫu vật ký hiệu M1 được sử dụng hết trong quá trình giám định, mẫu vật ký hiệu M2, M3 được trả lại cho cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-P1 ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 36-38 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không phạt tiền bổ sung.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự tịch thu thuốc nổ công nghiệp Amonit, kíp nổ điện, kíp nổ đốt hiện đang được bảo quản tại Kho K70 Bộ Chỉ huy quân sự Nghệ An và giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định của pháp luật.

Án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khoan hồng cho bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về để nuôi mẹ, nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận: vào lúc 19^h30 phút ngày 18/12/2020, để lấy tiền công 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo vận chuyển 24kg (hai tư kilogam) thuốc nổ Amonit, 25 kíp nổ điện và 50 kíp nổ đốt từ bãi biển xã Quỳnh Nghĩa đưa về sân nhà (xóm TM, xã TTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) cất dấu, thì bị tổ công tác Đồn Công an Bãi Ngang phối hợp với Đồn Biên phòng Quỳnh Thuận bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã có hành vi vận chuyển, cất dấu trái phép vật liệu nổ, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và chế độ độc quyền, thống nhất quản lý chất nổ của Nhà nước, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết

và cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố (Nguyễn Th), mẹ (Bùi Thị K) là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xử phạt bị cáo với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ phải sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn không có chồng, đang nuôi con và mẹ già, nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Xử lý vật chứng: 23,8kg thuốc nổ Amonit, 25 cái kíp nổ điện và 50 cái kíp nổ đốt thu giữ của bị cáo là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh nên tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Một số vấn đề khác: kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh làm rõ hành vi của người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển thuốc nổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 03 (ba) năm tù, về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2020).

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 23,8kg thuốc nổ Amonit, 25 cái kíp nổ điện và 50 cái kíp nổ đốt hiện đang được bảo quản tại Kho K70 - Bộ Chỉ huy quân sự Nghệ An và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự Nghệ An xử lý theo quy định của pháp luật (Tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập kho số 02/2021 ngày 14/01/2021 và Biên bản bàn giao vũ khí đạn dược ngày 18/01/2021).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- CQANĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã TTh (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến